

Trích tin trong nác: Xây dựng công viên Văn Miảu đáng đái: “Công viên Văn Miảu đáng đái đám ã nét dân tộc và thái đái đác coi là hát nhân của Trung tâm Nghiên cứu báo tán di sản tán sĩ VN”

- PGS.TS Nguyễn Văn Huy, giám đốc chuyên môn của Trung tâm Nghiên cứu báo tán di sản tán sĩ VN, khẳng định nhá váy tái hái nghá khái đáng đá án đán ra ngày 27-9 Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn Huy nhán mánh: đây là lần đầu tiên VN có công viên Văn Miảu đáng đái nhám láu giá mát cách đáy đá, có há tháng và khoa hác nháng di sản của các nhà khoa học, các vá tán sĩ đáng đái. Sá tráng tán của các văn miảu trong cá nác mà tiêu biáu là Văn Miảu - Quốc Tử Giám Hà Nội chá láu giá đác thông tin vá các tán sĩ nháng thá ká trác. Sá ra đái của công viên Văn Miảu đáng đái chính là nhám táp bác cha ông, tôn vinh nhân tài đát nác và khái nguán nguán khí quác gia.



Ngày trong giai đoạn 1 của dự án 2008-2010, công viên Văn Miếu được xây dựng tại xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo hướng đa chức năng cùng với Trung tâm Nghiên cứu báo chí và truyền thông VN.

Công viên Văn Miếu được xây dựng để phục vụ các khu vực nông nghiệp, mô phỏng Văn Miếu cũ và hình thành văn bia mới dành cho các nhà khoa học, các tiến sĩ thạc sĩ, tiến sĩ. Quy hoạch kiến trúc của các công trình trong công viên dựa trên ý tưởng bảo tồn và phát triển là Kim quy. (Theo TTXVN)

I. Dàn nhập:

Vào đầu năm nay các Ủy Viên Hoa Kỳ thuộc Ủy Ban Đại Học Nghiên cứu và Giáo Dục Cao Đẳng tại Việt Nam đã nhận được phúc trình của các chuyên gia nghiên cứu từ Harvard Kennedy School về hiện trạng kinh tế xã hội và suy sụp của nền giáo dục cao đẳng - đại học tại Việt Nam.

Phúc trình này tập trung vào hai phạm vi:

1. Phân tích tầm mức nghiêm trọng của hiện trạng kinh tế xã hội và các nguyên nhân gây ra khủng hoảng;

2. Lựa chọn và phân tích cách phân tích của các tác nhân chủ động để giải quyết khủng hoảng: từ chính quyền Nhà Nước, từ nhân dân Việt Nam và từ cộng đồng quốc tế.

Phúc trình này kết luận bằng cách nhìn nhận vào tầm quan trọng của sự cách tân mới nhất của hệ thống giáo dục đại học là yếu tố cần để làm nên thành công cho một công cuộc cải tiến có hiệu quả.

II. Tầm mức của hiện trạng kinh tế xã hội suy sụp:

Bän phúc trình thú nhän räng, quä thät khó mà phóng đäi hän đäc näa mäc đä sâu räng và nghiêm träng cäa hiän träng khäng hoäng suy säp trong hä thäng giáo däc cao đäng mà Viät Nam đang đäi đäu.

Các chuyên gia nghiên cäu tin räng näu không có mät công cuäc cäi täc pä thäi tä thä chä cho hä thäng giáo däc đäi häc thì Viät Nam sä thät bäi hoàn toàn trong mäc tiêu đät đän các täm năng to län cäa quäc gia này.

Sä phát triän kinh täc ở vùng Đông Á và Đông Nam Á cho thäy mät mäi liên hä mät thiät giäa sä phát triän quäc gia và nän giáo däc cao đäng.

Mäc đäu mäi mät quäc gia phän thänh trong vùng nhä Nam Hàn, Đài Loan, Singapore và gän đây hän näa là Trung Quäc đã đi theo nhäng đäng läi phát triän cá biät, nhäng chä đä chung trong sä thành công cäa hä là công cuäc chuyên tâm đeo đäi sä uä viät trong lãnh väc khoa häc và nän giáo däc cao đäng-đäi häc.

Các quäc gia täng đäi kém thành công trong vùng nhä Thái Lan, Philippines và Indonesia cho thäy mät sä kiän cän läu ý. Nhäng quäc gia này, mät cách täng quát, không đät đäc sä xuät säc trong nän giáo däc cao đäng và đã thät bäi trong công cuäc phát triän kinh täc tân tiän.

Thäc là mät đäu chäng lành cho täng lai Viät Nam vì các đäi häc ở Viät Nam còn sa sút quá xa đäng sau ngay cä đäi väi nhäng näc lân cän kém mä mang.

Bäng Täng Kä bên cänh läng đänh täm năng cäa hä thäng giáo däc đäi häc täi các quäc gia trong vùng:

Viät Nam thiäu ngay cä MäT đäi häc đän lä có phäm chät đäc công nhän.

Không có mät đäi häc nào ở Viät Nam xuät hiän trên bät kä các bäng xäp häng phä thông thäng kä nào cäa các đäi häc có phäm chät täi Á Châu.

Vß phßng dißn này, Vißt Nam thua sßt đßi vßi ngay cß các qußc gia ß Đông Nam Á. Phßn lßn các qußc gia này cũng khoa trßng ít nhßt mßt vài hßc vißn đßng đßu cßa hß trong các bßng xßp hßng này.

Đßi hßc Vißt Nam phßn lßn bß tách bißt ra khßi các dòng kißn thßc qußc tß, nhß sß lißu nghèo nàn tßi tß cßa ĐH Vißt Nam vß các công trßng khßo cßu đßng xußt bßn tß Bßn Tßng Kß (Table 1).

Đßi hßc Vißt Nam không sßn xußt đßng cß mßt lßc lßng lao đßng có giáo dßc đß đßpßng cho nhu cßu kinh tß và xã hßi Vißt Nam.

Các cußc khßo sát do các cß quan liên hß vßi Nhà Nßc cho thßy có tßi 50 phßn trăm các chuyên vißn VN tßt nghißp ĐH không thß tìm đßng cß vißc làm trong ngành nghß chuyên môn cßa hß, bßng chßng cho thßy mßt sß gián đßng to lßn gißa lßp hßc và thß trßng công vißc.

Vßi mßc đß 25 phßn trăm giáo trßng ĐH bß bßt bußc tßp trung vào giáo đßu chính trß (political indoctrination) thì chßng có gß đßng ngßc nhiên khi sinh vißn Vißt Nam chß đßng chußn bß mßt cách tßi tß cho cußc sßng chuyên vißn hoßc cho các hßc trßng cao đßng ß nßc ngoßi.

Sß kißn Công ty Intel đã phßi lßn lßn vßt vß đß mßn các kß sß cho cß sß sßn xußt cßa hß ß TP HCM là mßt ví dß đßn hßnh. Khi Công ty này tßn hành mßt cußc khßo hßch cho 2000 ßng vißn IT cßa Vißt Nam thì chß có 90 ßng vißn, tßc 5%, đßt tißu chußn. Và trong nhßm này, chß có 40 ßng vißn vßa hßi đß trßng đß Anh ngß đß có thß mßn đßng cß.

Công ty Intel “khßng đßng nh” rßng đßy là kßt qßa tßi tß nhßt mà hß gßp phßi trong bßt kß qußc gia nào mà hß đßu tß vào.

Các doanh gia qußc tß đßu than phißn là sß thißu hßt qußn trß vißn và công nhßn lành nghß là trßng nhßi chß yßu cho sß phát trßng bßnh trßng cßa các công ty.

Số nghèo nàn và phạm chót của nền giáo dục ĐH Việt Nam còn mang lại nhiều tai hại khác nhau: trái ngược với sinh viên ở nước ngoài Trung Quốc, sinh viên VN không thể cạnh tranh nổi để được tiếp thu nhận vào những chương trình cao học tinh túy tại Hoa Kỳ và Âu Châu.

(Bên trái là bằng chứng kẻ số Bằng Phát Minh của các quốc gia trong vùng Đông Á - với Việt Nam nằm ở hàng cuối cùng mang con số zero)

III. Nguyên nhân tạo ra những khó khăn suy sụp:

A. Di sản lịch sử:

Những vấn đề của Việt Nam đang diễn ra trong hệ thống giáo dục cao đẳng ngày nay một phần là do hệ quả từ một lịch sử còn diễn biến theo chiều hướng tiêu cực.

Cho đến thế kỷ dân Pháp trong hệ bán thế kỷ 19 cho đến năm 1945 đã đưa một rất ít vào hệ thống giáo dục cao đẳng, ngay cả khi đem so sánh với các thế kỷ thế kỷ dân khác như Anh và Tây Ban Nha. Hệ quả là Việt Nam đã vượt mặt các hệ khi lần sống cách tân thế kỷ giáo dục cao đẳng tràn quét phần lớn các địa phương Châu Á, trong những thập niên đầu của thế kỷ 20. Đây là thời gian rất nhiều hệ thống vi phạm hàng đầu để trở thành lỗi tại vùng này.

Hệ quả là sau khi thu hồi được lập, VN chỉ có một thế kỷ giáo dục cao đẳng rất yếu kém để làm căn bản xây dựng. Đây là một điểm đáng chú ý phần rõ rệt so với Trung Quốc, nơi mà, cho đến ngày nay, phần lớn các trường ĐH hàng đầu đã trở thành lỗi tại lâu trước các cuộc cách mạng Cộng Sản. Trong thời kỳ này tại Việt Nam, sự tồn tại của trường học bị do chiến tranh, và kể đến là do giai đoạn cai trị của tài năng nước ngoài của chế độ xã hội chủ nghĩa, đã không có chỗ đứng trong việc xây dựng những hệ thống có phạm chót cao cho nền giáo dục cao đẳng.

B. Những lỗi của cải tạo của Nhà Nước:

Nguyên nhân của những khó khăn này nên những khó khăn suy sụp của nền giáo dục đại học ngày nay

là sự thật bất sâu rộng trong chính sách cai trị của Nhà Nước.

Các đại học có phạm vi cao tại Boston cho đến Beijing đều được thành lập nên quy định nhất định mà Việt Nam hiện nay không có.

Vấn đề trị và quản trị đại học:

Tất cả mọi học viên cao đẳng và đại học tại Việt Nam đều được thu vào một hệ thống tập quy định trung ương với sự kiểm soát cao độ. Chính Nhà Nước quy định con số sinh viên được tuyển nhận, và tất cả các trường công lập, mặc dù có các giảng viên. Ngay cả những quy định nhất định về điều hành cũng như việc thăng tiến của các Khoa Ban đều được thu vào sự kiểm soát trung ương. Hệ thống kiểm soát này gây trở ngại ngoài những khuyến khích cần thiết cho việc cải thiện của các đại học.

Lưu ý rằng được đưa trên thăm niên và lưu ý chính thức tập kém đến với các giảng viên phải làm việc phải trả và tất cả mọi điều kiện. Những cái này với Trung Quốc, Việt Nam chưa có chế độ đãi ngộ chuyên viên tốt nghiệp từ nước ngoài.

Có câu tuyển chọn đưa vào thành quả:

Tham nhũng tràn lan và việc mua bán bằng cấp, thậm chí là đi u quá phạm bi. Hệ thống nhân viên cán bộ thì mập mờ và mọi sự thăng tiến đều dựa trên những tiêu chuẩn bên ngoài khả năng học thuật, như mức độ thăm niên, lai lịch chính trị, lai lịch gia đình, cũng như số móc nối cá nhân.

Giảng viên các Khoa và Ban quản trị cao cấp của hệ thống đại học có khuynh hướng bỏ thời gian trả lời những cá nhân được huấn luyện tại Liên Xô hoặc Đông Âu, không nói được Anh ngữ và thậm chí có ác cảm với các định nghĩa triết luận hiện đại của giáo dục tại Tây Phương.

Tiêu chuẩn quốc tế và sự liên kết quốc tế:

Phát sinh kinh tế là một công trình không biên giới, nhưng các học viên tại VN thi u học nghiệp môn liên hệ quốc tế. Thế kỷ là các học giới, đào tạo o t n c ngoài th ng vi n d n m i lo ng i là h không th giao l u đ c v i nh ng ngu n k n th c đ ng th i, khi n h tránh né các ngành ngh gi ng d y t i ĐH Vi t Nam.

Nh GS Hoàng T y (m t nhà toán học i l c c a Vi t Nam và cũng là nhà phê bình th ng xuyên ch trích th ng th n h th ng ĐH Vi t Nam) mô t , các học viên tại VN r t h ng n i và không l ng giá chính mình đ a trên tiêu chu n qu c t .

Giám đ nh và Thanh tra:

Đại học VN không ph i báo cáo học ch u trách nhi m tr c các c quan thanh tra t bên ngoài. Trong h th ng ĐH công c ng, các ngu n tài tr không đ a vào ph m ch t học thành q a c a ĐH. T ng t nh th , tài tr c a Nhà N c cho các công trình nghi n c u đ c phân phát không đ a trên kh năng nh ng nh là m t hình th c l ng b ng ph tr i.

B i vì s ch dành cho tuy n sinh trong các ĐH r t th p nên chỉ có 1 trong 10 học sinh thu c l a tu i ĐH đ c nh n vào ĐH. Do đó, ĐH Vi t Nam không b ép bu c ph i c i t .

T do trong giáo trình:

Ngay c khi so sánh v i Trung Qu c, ĐH Vi t Nam r t n i b t v m c đ thi u sót tr m tr ng trong lãnh v c năng đ ng tri th c. Ngay c khi các vi n đại học VN đ c d n dà c i m h n, m t m ng l i k m soát chính th c cũng nh trá hình v n còn v y b c, khi n các ĐH Vi t Nam v n trong tình tr ng suy tàn v tri th c.

Có r t nhi u hàm ý xu t phát t nh ng tham lu n trên đây:

Th nh t, ch ng ng i ch y u cho s c i ti n trong n n giáo d c cao đ ng không nh t thi t là v n đ tài chánh. Thế kỷ ra, nh là bách phân c a GDP, Vi t Nam tiêu đ ng nhi u h n các qu c

gia khác trong vùng cho giáo dục. Nhưng cách sử dụng các nguồn tài chính đó như thế nào là một vấn đề khác.

Thứ hai, đầu tư vào du học nước ngoài không đem lại lợi ích gì cho sinh viên và làm việc cho chuyên viên đào tạo cũng vậy, thậm chí là khó mà quy tụ được học sinh một nhóm chuyên viên đào tạo tốt ở nước ngoài muốn trở về làm công tác giảng dạy ĐH.

IV. Phân tích

A. Chính Sách của Nhà Nước:

Phấn đấu thi gian trong giai đoạn từ 1986 khi VN bước vào giai đoạn Đổi Mới, quá trình cải cách kinh tế và mở cửa, các chính sách về giáo dục cao đẳng và trong tình trạng đóng băng. Trong giai đoạn này, phạm vi hoạt động của ngành môn khoa học căn bản đã bị hạn chế.

Trong ba năm vừa qua, Nhà Nước đã đưa vào thực hiện các chính sách giáo dục cao đẳng vào ưu tiên cao hơn. Năm 2005 Nhà Nước nêu lên chủ trương áp dụng Nghị Quyết 14 cho việc cải tạo toàn diện nền giáo dục cao đẳng vào năm 2020. Đây là một bước ngoặt kêu gọi cải cách trong việc điểu hành, bao gồm mức độ cao hơn cho việc từ bỏ và học thạc sĩ tuyên bố đưa vào thành quả. Mặc dù rất khó để theo dõi diễn tiến của quá trình này, nhưng các thay đổi và kết quả.

Gần đây hơn, chính quyền đã loan báo ngành đào tạo thạc sĩ lập ngành học viên và các điều kiện quốc tế và nguồn tài chính được chính quyền vay mượn từ World Bank. Trong khi ngành học thạc sĩ này là đầu tư vào việc nghiên cứu và nhu cầu thị trường của các học viên cao đẳng, rất nhiều vấn đề nảy sinh từ đây.

Các chức năng quản lý giáo dục tại VN vẫn còn ôm giữ quan niệm Nhà Nước là trung tâm trong các công trình đổi mới này, là phần lớn các học viên. Tiến trình tiếp cận này rất khó phù hợp để cải tạo và học thạc sĩ phân quyền cao độ của học thạc sĩ đại học Hoa Kỳ, trong đó, các học viên là nhân tố chính và chính quyền chỉ giữ một vai trò rất hạn chế.

Thứ hai, Nhà Nác ván phá bày mát náo tráng “ká hoách trung táng” trong viác hoách đánh nháng cháng tránh này, ngay cá các Khoa Ban và chuyên ngành mà các hác vián này sá phát trián. Dá án khái đáu gái ý vá các ngành liên quan đán khoa hác và ká thuát, loái trá các khoa Nhân Văn và rát nhiáu các ngành Xã Hái Hác.

Thứ ba, mác đáu các dá án đáng hoách đánh trên căn bán là các đái tác quác tá sá cung cáp các quán trá viên và nhân viên giáng huán, nháng cách thác phán phái các nguán tài chánh nhá thá nào thì không đáng xác đánh, không ai biát các đái tác quác tá có đáng dành ra nháng khoán tián vay máng này hay không. (Phán lán các hác vián này ván chá có phám chát đáng bá rát tháp).

Cuái cùng, phái chá xem mác đá trá và tá quán mà các hác vián này thác sá đáng cho phép nhá thá nào. (“Vietnam Germany University” là mát trong nháng hác vián mái này.)

B. Trao Đại Sinh Viên:

Sinh viên VN đã ra du hác náng ngoài vái con sá gia tăng lán tá năm 1986. Trong nháng năm đáu cáa Đại Mái, phán lán các sinh viên du hác qua các cháng tránh hác báng song hoác đá pháng nhá các cháng tránh Fullbright hoác cháng tránh World Bank... Vái xã hái VN trán nên khá giá hán, gia đánh VN đã bát đáu cho con cái đi du hác vái pháng tián tá tác. Nháng năm gán đây, con sá sinh viên VN đi du hác tái Má gia tăng nhanh chóng mát cách đác biát. VN nám trong sá 20 quác gia hàng đáu gái SV đán Hoa Ká du hác. Các kinh tá gia VN ác láng các gia đánh VN đang tiêu dùng ít nhát 1 tá đô-la mái năm cho viác du hác.

Du hác náng ngoài là mát phán áng quan tráng trác kháng hoáng cáa nán giáo dác cao đáng tái VN, nháng nó không thá nào là mát giái pháp đáng.

Trác tián và chính yáu nhát đáng chá là mát láa chán cho mát thiáu sá các nhá cho nháng gia đánh có khá năng trang trái hoác nháng ai may mán trúng đáng hác báng. Đáng có mát sá chánh lách to lán và ngày càng gia tăng giáa thành thá và nông thôn, giáa mát thiáu sá giáu có tát đánh và mát tuyát đái đa sá dân chúng ván còn ngháo túng. VN là mát náng lán và không thá nào “khoán tráng” nán giáo dác cao đáng cho các tráng ĐH náng ngoài.

Thứ hai, ngày nào mà các ĐH tại VN vẫn còn tiếp tục duy trì tình trạng làm việc theo hời thì các chuyên viên đào tạo tốt nghiệp ngoài vẫn tránh né các ngành nghề giáo dục tại ĐH.

C. Nhân Tố Quốc Tế :

Các cơ quan tài trợ quốc tế đã hỗ trợ các chương trình trao đổi SV trong nhiều năm qua. Do yêu cầu của chính phủ VN, các cơ quan này đã đưa tiền trợ giúp vào hệ thống giáo dục cao đẳng.

Các chuyên gia tại Harvard cho rằng, các nước có các cơ quan nói trên trong lãnh vực này không có hiệu quả, bởi vì các cơ quan này không đưa ra những gì cần thiết để duy trì và quản trị ĐH. Các khoản tài trợ này đã không được phân phối trên tiêu chuẩn khả năng và các học viên cũng không được tham khảo về thời gian các tài khoản này được sử dụng.

Các ĐH quốc tế đã được khuyến khích để thiết lập các chương trình huấn luyện tại VN, hoặc để lập hoặc bằng cách đặt tác vụ các học viên trong nước. Với một vài ngoại lệ, các dự án này chủ yếu mang tiêu thức lợi và do đó chủ yếu vào những ngành nghề thực dụng đã sẵn có nhu cầu. Việc tuyển lựa SV phần lớn dựa vào khả năng trả học phí và phần lớn vẫn quá tầm tay của đại chúng. Những học viên này không đáp ứng được nhu cầu giáo dục cao đẳng có phẩm chất cao.

Chính quyền VN rất nỗ lực trong việc thu hút sự tham gia hợp tác của những đại học hàng đầu trên thế giới, đặc biệt là các ĐH tại Hoa Kỳ. Các chuyên gia nghiên cứu tranh luận rằng có ít nhất ba chìa khóa để đạt được mục tiêu này.

Thứ nhất, chính quyền phải nhìn ra rằng, các ĐH có phẩm chất cao sẽ không vào VN như là những công ty đầu tư. Hơn nữa, trong cuộc chạy đua toàn cầu để tìm tài năng xuất sắc, các ĐH Hoa Kỳ luôn luôn là những đại tác động đeo đuổi. Nói thẳng ra là, VN phải chấp nhận trả giá cao.

Thứ hai, cũng quan trọng không kém, các chuyên gia Harvard nhận mạnh rằng, các trường ĐH danh tiếng sẽ không thể làm hài lòng theo tiêu chuẩn của hầu như chính quyền VN không có quy tắc tâm để thi quy cách đầu hành tốt cho hệ thống giáo dục ĐH, bao gồm sự cho phép tự do trong giáo trình và chế độ quản trị trường cho ĐH mà hiện nay không có.

Thứ ba, bởi vì hệ thống giáo dục đại học cao đẳng tại Hoa Kỳ mang bản chất phân quyền cao độ, chính phủ Hoa Kỳ chỉ đóng một vai trò hạn chế trong việc cấp vốn cho sự tham gia hợp tác từ các viện ĐH Hoa Kỳ vào vốn đầu tư này.

IV. Kết Luận: Nhu Cầu thiết yếu cho công cuộc Cải Tiến Hệ Thống Giáo Dục Đại Học-Cao Đẳng

Cải tiến toàn bộ hệ thống để thực hiện hành trình của hệ thống là chìa khóa để cải thiện nền giáo dục cao đẳng tại VN. Tuy nhiên, cải tiến các hệ cơ sở giáo dục hiện nay bắt đầu là một tiến trình lâu dài. Đây là lý do các chuyên gia Harvard xác quyết rằng, VN bắt buộc phải xây dựng một hệ cơ sở giáo dục mới từ đầu tiên và hệ thống để thực hiện hành trình tốt nhất trong DNA của nó. Những nỗ lực như thế sẽ tạo nên những tác động chuyển biến vào hệ thống giáo dục cao đẳng.

Một hệ cơ sở mới như thế sẽ cung cấp một cái “nhà” cho các hệ cơ sở và khoa học gia trẻ mà hiện nay chúng có thể thất bại trong việc đeo đuổi các ngành nghề giáo dục hiện tại tại VN.

Thứ hai, một hệ cơ sở mới như thế sẽ là kích thích cho các hệ cơ sở khác học hỏi và thi đua cũng như là nguồn lực cho sự cạnh tranh tốt đẹp đang diễn ra trên thị trường.

Các chuyên gia Harvard tin rằng Ủy Ban Đại Học Nhiệm vụ giáo dục cao đẳng có một vị trí đặc biệt vô cùng quan trọng và một xúc tiến khóa trình cải cách cũng như việc phát triển một lộ trình để toàn diện cho công cuộc cải tiến toàn bộ hệ thống cho hệ thống tại Việt Nam.

Một ít Những Xét về Bên Phúc Trình:

Chúng tôi xin mượn lời của Giáo Sĩ Hoàng Tỳ trong những diễn văn hiện trạng của trí thức VN hôm nay:

“Chúng ta có biết bao tiến sĩ, giáo sư và gần đây rồi lên cả máy tá tiến sĩ (chức danh này chưa có ở VN, nhưng nếu muốn trình ra thì cả những hiện nay cũng có thể trình ra cả nghìn tiến sĩ

kiểu này chắc không ít), rồi lại có câu nhúng “bóc vĩ đại thế kỷ 21”, nhiều nhân vật trí thức xuất chúng đến nay đang có kế hoạch phải dành 25 hecta đất vào thời buổi đất quý hơn vàng, để xây dựng Văn Miếu hiện đại mới để vinh danh bấy nhiêu bậc đại trí. Thế nhưng có ai dám chắc cái gia tài trí thức lớn này sau này sẽ được con cháu hoan nghênh khi đất nước đến hồi hưng thịnh?

(Trí thức VN) Dấn sâu vào thế kỷ 21 đầy giằng dụa của biến đổi vũ trụ, không hòa nhập vào dòng chảy văn minh của thế đại, không chấp nhận luật chơi quốc tế, rồi ngày càng tụt hậu mà vẫn tự ru ngủ mình, tự đánh lừa mình, và đánh lừa nhân dân mình với những thành tích không có thật. Chạy theo danh hão, chạy theo quy mô lớn, chạy theo chức tước, là căn bệnh thế kỷ của trí thức VN. Chưa bao giờ trong xã hội ta có nhiều Xuân Tóc Đỏ như bây giờ.

(Người: Tia Sáng)

Chúng ta nhìn đâu xa, chúng ta có thể thấy ngay đó chính là sự phân cực giữa các nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, là con đường của Độc Địch Hồ Chí Minh.

Đến hôm nay thì có lẽ Ngài Phó Giáo Sư – Tiến Sĩ Nguyễn Văn Huy cùng với tập đoàn của ông sẽ hoàn thành công trình “Công Viên Văn Miếu Đẳng Đẳng” để báo thù và vinh danh con số zero tròn trịa trong Bảng Innovation Index.

Qua phát biểu tại hội nghị khai mạc, Ngài Phó Giáo Sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Huy phô bày trước vẻn nét đại trá trâng tráo đến tận tận cùng. Ngài là hiện thân của một thế lực lộng lẫy Phó Giáo Sư – Tiến Sĩ Tội Phát ...Khùng đời rồi thì Đốt Nướng Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Lớn Than...

Và do mù lòa đến tận cùng, kiêu căng và đại trá, họ cùng với tập đoàn lãnh đạo của Đảng đang đẩy toàn khối dân tộc vào kiếp nô lệ cho ngoại bang Bắc phương... một cách hèn hạ phũ phàng.

1. Vietnam Higher Education: Crisis and Response. Thomas J. Vallely- Ben Wilkinson. Harvard Kennedy School
2. Peril and Promise: The Challenge of Higher Education in Developing Countries. Henry Rosovsky